

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /2016/NQ-HĐND

An Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2016

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:
Ngày: ... 26/8 ...

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp,
quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 354/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật (trừ các trường hợp được miễn lệ phí hộ tịch quy định tại khoản 3 Điều này).

2. Cơ quan thu lệ phí:

a) Sở Tư pháp (thu lệ phí đối với thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch);

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các trường hợp được miễn lệ phí hộ tịch:

a) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật;

b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

4. Mức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh:

STT	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu
I	Đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã		
1	Đăng ký Khai sinh	đồng/trường hợp	8.000
2	Đăng ký Khai tử	đồng/trường hợp	8.000
3	Đăng ký Kết hôn	đồng/trường hợp	30.000
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	đồng/trường hợp	15.000
5	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	đồng/bản sao	3.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch	đồng/trường hợp	15.000
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	đồng/trường hợp	15.000
8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	đồng/trường hợp	8.000
9	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	đồng/trường hợp	8.000

STT	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu
II	Đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Đăng ký Khai sinh	đồng/trường hợp	75.000
2	Đăng ký Khai tử	đồng/trường hợp	75.000
3	Đăng ký Kết hôn	đồng/trường hợp	1.500.000
4	Đăng ký Giám hộ	đồng/trường hợp	75.000
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	đồng/trường hợp	1.500.000
6	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	đồng/bản sao	8.000
7	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	đồng/trường hợp	28.000
8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	đồng/trường hợp	75.000
9	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	đồng/trường hợp	75.000
III	Đối với thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch của Sở Tư pháp		
1	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch thuộc thẩm quyền cấp xã	đồng/bản sao	3.000
2	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch thuộc thẩm quyền cấp huyện	đồng/bản sao	8.000

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí:

a) Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thực hiện thu lệ phí phải nộp toàn bộ số tiền thu lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Chứng từ thu, chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch thực hiện theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ, Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016 và thay thế Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ III - Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan thường trú TTXVN, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại AG;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-P.



Võ Anh Kiệt